

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-6-2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trà My.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Song Hoàn;

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 223/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 41A /2022/QĐ-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị V, sinh năm 1975, nơi cư trú: 78/12A ĐL, Phường 11, thành phố VT, tỉnh BR-VT.

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1970, nơi cư trú: 78/12A ĐL, Phường 11, thành phố VT, tỉnh BR-VT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị V trình bày:

Bà và ông Bùi Văn Đ tự nguyện quen nhau, sau 04 năm tìm hiểu đến năm 2000 thì ông bà chung sống với nhau như vợ chồng. Năm 2002, ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 153, ngày 25 tháng 12 năm 2002. Sau khi kết hôn, bà và ông Đ chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Đ hay có lời lẽ xúc phạm và bạo lực thân thể bà. Năm 2015, ông Đ dùng bạo lực với bà dẫn đến bà phải nhập viện, ông Đ thì bị xử phạt vi phạm hành chính. Thời điểm này, bà đã nộp đơn khởi kiện ly hôn nhưng sau đó bà đã bỏ

qua lỗi lầm của ông Đ để gia đình được êm ấm, ông Đ có cơ hội sửa đổi. Đến năm 2017, ông Đ được thăng chức, ông càng thay đổi tính tình hơn, giữ nguyên tính gia trưởng và khi ông Đ nhậu nhẹt say xỉn thì thường nói lời xúc phạm, bạo lực với bà làm ảnh hưởng trầm trọng đến tinh thần của bà. Bà cũng nhiều lần khuyên giải, cho ông cơ hội nhưng ông Đ không thay đổi, gần đây nhất là tháng 2 năm 2022, ông Đ lại đe dọa đòi đánh nhưng bà chạy thoát được. Hơn nữa, khi Tòa án hòa giải, ông Đ cũng không có thái độ thành khẩn muốn chung sống cùng vợ con. Vì vậy bà không còn tình cảm vợ chồng với ông Đ nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Văn Đ.

Về con chung, cấp dưỡng: Bà và ông Đ có 02 con chung là Bùi Vũ Hiệu Phụng, sinh năm 2000; Bùi Vũ Hiệu Lan, sinh năm 2005. Con chung Bùi Vũ Hiệu Phụng đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Vũ Hiệu Lan, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Bùi Văn Đ trình bày:

Ông thống nhất về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân như bà V trình bày. Ông thừa nhận trước đây ông có hành vi bạo lực và lời lẽ xúc phạm đến bà V, nhưng nay ông đã sửa đổi, muốn hàn gắn tình cảm với bà V nhưng không có cơ hội. Trước yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà V, ông không đồng ý vì muốn gia đình êm ấm, con cái có đầy đủ cha mẹ. Về phần con chung thì ông tùy theo nguyện vọng con ông - Bùi Vũ Hiệu Lan, cháu Lan muốn ở với ai ông cũng không có ý kiến. Về tài sản chung, nợ chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, trình bày tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Vũ Thị V khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Bùi Văn Đ nên đây là vụ án "tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Bùi Văn Đ có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà V và ông Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 153, ngày 25 tháng 12 năm 2002 nên là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà V trình bày: Sau khi kết hôn, bà và ông Đ chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Đ hay có lời lẽ xúc phạm và bạo lực thân thể bà. Năm 2015, ông Đ dùng bạo lực với bà dẫn đến bà phải nhập viện, ông Đ thì bị xử phạt vi phạm hành chính. Đến năm 2017, ông Đ được thăng chức, ông càng thay đổi tính tình hơn, giữ nguyên tính gia trưởng và mỗi khi ông Đ nhậu nhẹt say xỉn thì thường nói lời xúc phạm, bạo lực với bà làm ảnh hưởng trầm trọng đến tinh thần của bà. Bà cũng nhiều lần khuyên giải, cho ông cơ hội nhưng ông Đ không thay đổi. Tại phiên tòa, bà V vẫn xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Đ và đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Ông Bùi Văn Đ thừa nhận trước đây ông có vài lần có hành vi bạo lực và lời lẽ xúc phạm đến bà V, nhưng ông cho rằng ông đã sửa đổi, muốn hàn gắn tình cảm với bà V nhưng không có cơ hội. Trước yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà V, ông không đồng ý vì muốn gia đình êm ấm, con cái có đầy đủ cha mẹ.

Kết quả xác minh của Tòa án với địa phương nơi bà V, ông Đ sinh sống có nội dung: bà V, ông Đ trong thời gian cư trú tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn cãi vã, to tiếng. Khi ông Đ nhậu nhẹt say xỉn thì có hành vi xúc phạm, bạo lực với bà V. Khu phố và công an phường đã nhiều lần can thiệp, hòa giải nhưng không thành.

Sau khi thụ lý, giải quyết yêu cầu ly hôn của bà V đối với ông Đ, Tòa án đã tiến hành hòa giải và tạo điều kiện về thời gian cho bà V, ông Đ hàn gắn nhưng không có kết quả, bà V vẫn xác định không còn tình cảm với ông Đ và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V, ông Đ là trầm trọng, mâu thuẫn đã kéo dài từ năm 2007 cho đến nay, các bên không hòa giải được. Bà V kiên quyết yêu cầu ly hôn vì không còn tình cảm với ông Đ. Ông Đ không đồng ý ly hôn vì cho rằng muốn hàn gắn tình cảm với bà V và muốn con cái có đầy đủ cha mẹ tuy nhiên ông Đ không đưa ra được phương pháp nào để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân có hạnh phúc phải có sự tự nguyện từ cả vợ và chồng, cả hai cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, nếu chỉ có sự níu kéo từ một phía sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân sẽ không đạt được.

Xét yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân của bà V với ông Đ là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, cấp dưỡng: bà V, ông Đ cùng xác định ông bà có 02 con chung là: Bùi Vũ Hiếu Phụng, sinh năm 2000, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Bùi Vũ Hiếu Lan, sinh năm 2005; bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Bùi Vũ Hiếu Lan, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Ý kiến của ông Đ là tùy theo nguyện vọng của Bùi Vũ Hiếu Lan, cháu Lan muốn ở với ai ông cũng tôn trọng. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của bà V thì thấy phù hợp với nguyện vọng của cháu Lan và ý kiến của ông Đ. Xét việc bà V không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng thì thấy đây là ý kiến tự nguyện và sự tự nguyện này không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên căn cứ Khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V về việc bà V được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Vũ Hiếu Lan; ông Đ không cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Đ không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị V.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị V được ly hôn với ông Bùi Văn Đ.

Về con chung, cấp dưỡng: bà V, ông Đ có 02 con chung là: Bùi Vũ Hiếu Phụng, sinh năm 2000; Bùi Vũ Hiếu Lan, sinh năm 2005. Cháu Bùi Vũ Hiếu Phụng đã trưởng thành, bà V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà V được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Vũ Hiếu Lan, sinh năm 2005; ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con,

theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Vũ Thị V phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001974 ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; bà V đã nộp xong án phí.

Ông Bùi Văn Đ không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Vũ Thị V, ông Bùi Văn Đ có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- UBND Phường 3, thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Văn phòng TAND TP. Vũng Tàu;
- Lưu: Tòa DS; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trà My